

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH  
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226/TM-BVN

Thái Bình, ngày 11 tháng 4 năm 2025

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm lần 2 để tham khảo làm căn cứ xây dựng giá gói thầu, cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm phục vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 - 2026, với nội dung cụ thể sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: [p.khth.bvn@gmail.com](mailto:p.khth.bvn@gmail.com).
  - Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tp Thái Bình
  - Số điện thoại: 02273.643.282
- Cách thức tiếp nhận báo giá.
  - Gửi báo giá trực tiếp tại bệnh viện, qua EMS và gmail theo địa chỉ cụ thể sau: Nhận trực tiếp tại: Tổ Hoá chất, vật tư y tế - Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: Ds Hằng; Tel: 0936.555.012).
  - File mềm: gửi vào email: [p.khth.bvn@gmail.com](mailto:p.khth.bvn@gmail.com).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00, ngày 11 tháng 4 năm 2025 đến trước 17h00' ngày 21 tháng 4 năm 2025.

*(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).*

- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 21/4/2025.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 24 tháng chi tiết tại các phụ lục đính kèm thư mời báo giá này.

- Phụ lục 01: Danh mục hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm mua sắm phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2025 - 2026.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo *mẫu Phụ lục 02 đính kèm thư mời báo giá.*

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

*Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.*

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./ (A. A. A. A.)

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Giám đốc BV (để báo cáo);
- Hệ thống ĐTQG;
- Website BVNTB;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thanh Liêm**

**Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao**

(Kèm theo Thư mời số: 226 /TM-BVN, ngày 11 / 4 /2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

**TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng .... năm 2025

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình**

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVN, ngày .../.../2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QE)	Thành tiền (VND)
1																
....																
<b>Tổng cộng</b>																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC: DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM MUA SẴM  
PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2025-2026 CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH**

(Kèm theo Thư mời báo giá số **226** /TM-BVN ngày **11** tháng 4 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
1	Khoanh giấy kháng sinh Clarithromycin	Khoanh	Khoanh giấy Clarithromycin nồng độ 2µg Sản phẩm đáp ứng các quy định của Chỉ thị EC 98/79/EC liên quan đến Thiết bị Y tế Chẩn đoán trong ống nghiệm (IVDD) và được dán dấu hợp quy liên quan UKCA Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	5 000	
2	Toluen	Lọ	Chất lỏng không màu, Khối lượng mol: 92,14 g/mol Khối lượng riêng: 0,8669 g/cm <sup>3</sup> Nhiệt độ nóng chảy: -95 °C Nhiệt độ sôi: 110,6 °C (1013 hPa) Nhiệt độ đánh lửa: 535 °C	960	
3	Thuốc nhuộm Eosin	Lọ	Eosin chủ yếu được sử dụng để nhuộm tế bào chất để tăng độ tương phản với các yếu tố đã liên kết với nhân tế bào, khi sử dụng thuốc nhuộm nhân như hematoxylin Nhuộm các thành phần của tế bào chất như hồng cầu, collagen, cơ và tế bào biểu mô,... thành các dải màu đỏ/hồng "Thành phần: + Ethanol ≤ 65% + Acetic Acid ≤ 10% + Isopropanol ≤ 5% + Methanol ≤ 5%" Trạng thái: chất lỏng Màu: đỏ Mùi: cồn Điểm nóng chảy/đóng băng: -54,1°C (-65,4°F) Điểm sôi: 78,3°C (173°F) Điểm chớp cháy: 17,8°C (71°F) pH: 4 - 5 Thời gian nhuộm kiến nghị: 30s- 90s, có thể nhuộm mẫu mô đông lạnh	8	
4	Phenol	Chai	Tinh thể Phenol không màu, tinh khiết dùng pha hóa chất thí nghiệm. Mang găng tay khẩu trang phòng độc và đeo kính bảo hộ khi thao tác. Bảo quản mát tránh ánh sáng trực tiếp.	3	
5	Acid Acetic đậm đặc	chai	Dấm - CH <sub>3</sub> COOH. Axit axetic hệ thống có tên là axit ethanoic là một hợp chất hữu cơ với công thức hóa học CH <sub>3</sub> CO <sub>2</sub> H (cũng viết là CH <sub>3</sub> COOH). Nó là một chất lỏng không màu khi không pha loãng cũng được gọi là acid acetic băng.	3	
6	Anti Human Globulin	Lọ	Các thuốc thử anti-human globulin (AHG) đa đặc hiệu được dùng thường xuyên để phát hiện và định danh kháng thể (alloantibody)	5	
7	Test thử phát hiện kháng thể kháng Mycoplasma pneumonia	Test	Xét nghiệm ngưng kết hạt gelatin để phát hiện các kháng thể kháng Mycoplasma pneumonia trong huyết thanh người. Độ nhạy (tỷ lệ đồng thuận dương) 100%; độ đặc hiệu (tỷ lệ đồng thuận âm) ≥ 98.81%; Bảo quản ở 2-10°C; Tuổi thọ ≥ 12 tháng.	3.000	
8	Môi trường nuôi cấy SS Agar	Hộp	Môi trường chọn lọc phân biệt dùng để phân lập Salmonella và các chủng Shigella từ bệnh phẩm lâm sàng và thực phẩm. Môi trường dạng bột mịn, màu hồng rom. Thành phần (g/l): 'Lab-Lemco' powder 5, Peptone 5, lactose 10, Bile salts 8.5, Sodium citrate 10, Sodium thiosulphate 8.5, Ferric citrate 1, Brilliant green 0.00033, Neutral red 0.025, agar 15 pH 7.0 ± 0.2 tại 25°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	10	
9	Môi trường nuôi cấy BRAIN HEART INFUSION BROTH	Hộp	Môi trường dinh dưỡng cao dùng cho nuôi cấy streptococci, Neisseria và những vi khuẩn khó mọc khác. Môi trường dạng bột mịn, màu rom. Thành phần (g/l): Brain infusion solids 12.5 , Beef heart infusion solids 5.0 , Proteose peptone 10.0 , Glucose 2.0, Sodium chloride 5.0 , Disodium phosphate 2.5 pH: 7.4 ± 0.2 tại 25°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	10	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
10	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên H.pylori	Test	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện định tính kháng nguyên H.pylori hiện diện trong mẫu phân người.</li> <li>- Độ nhạy: <math>\geq 98.5\%</math>; Độ đặc hiệu: 100% đánh giá trên 100 mẫu bệnh phẩm; Độ chính xác 100%</li> <li>- Giới hạn phát hiện <math>\geq 1.0 \times 10^7</math> CFU/ml</li> <li>- Đóng gói từng test trong túi nhôm riêng biệt, có gói hút ẩm cho từng test</li> <li>- Vạch thử phủ: kháng thể đơn dòng kháng H.pylori Flagella</li> <li>- Không xảy ra phản ứng chéo với các vi sinh vật thường gây bệnh đường ruột sau: Salmonella typhi, C.dificile, Basillus cereus, Citrobacter freundii, Vibrio parahaemolyticus, Escherichia coli (k99)</li> <li>- Chứng hoàng đàn không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Không bị nhiễu bởi các mẫu mỡ máu, tán huyết, BSA.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE; IVD, EU FSC</li> <li>- Phân loại B</li> </ul>	3000	
11	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem	Hộp	<p>Khoanh giấy được tẩm Meropenem có nồng độ 10<math>\mu</math>g</p> <p>Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ</li> <li>- Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm &lt; 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ</li> </ul>	20	
12	Pylori test	Test	<p>Dùng để phát hiện và định danh nhanh Helicobacter pylori có trong bệnh phẩm nội soi dạ dày hoặc trên môi trường nuôi cấy. Đặc trưng của H. pylori là có khả năng sinh ra men urease tác dụng phân hủy rất nhanh urea thành hydroxid amonium và làm kiềm hóa môi trường và được nhận diện nhờ chất chỉ thị pH. Nếu có vi khuẩn H. pylori làm cho NK-PYLORI TEST có màu đỏ cánh sen trong vòng 1 giờ (đối với bệnh phẩm nội soi dạ dày) và trong vòng 1 phút (vi khuẩn trên môi trường nuôi cấy). Lưu trữ: Nhiệt độ 2-8 độ C</p>	3600	
13	Kit phát hiện vi khuẩn gây viêm màng não	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ xét nghiệm IVD phát hiện và phân biệt Neisseria meningitidis, Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae bằng kỹ thuật Real-time PCR</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD</li> <li>- Nguồn mẫu: Dịch não tủy.</li> <li>Thành phần cung cấp cho bộ 50 test gồm có:</li> <li>+ PCR-mix-1 N. meningitidis/IC: 1 x 0.6 ml</li> <li>+ PCR-mix-1 S. pneumoniae/ H. influenzae: 1 x 0.6 ml</li> <li>+ PCR-mix-2: 2 x 0.3 ml</li> <li>+TaqF Polymerase: 2 x 0.03 ml</li> <li>+ Negative Control C-: 1 x 1.2 ml</li> <li>+ Internal Control (IC): 1 x 1.0 ml</li> <li>+ Pos DNA N. meningitidis C+: 1 x 0.1 ml</li> <li>+ Pos DNA H.influenzae C+: 1 x 0.1 ml</li> <li>+ Pos DNA S.pneumoniae C+: 1 x 0.1 ml</li> <li>+ Pos IC C+: 1 x 0.1 ml</li> <li>+ DNA-buffer: 1 x 0.5 ml</li> </ul>	20	
14	Bộ IVD phát hiện định tính RNA virus sởi/rubella	Hộp	<p>* Bộ xét nghiệm định tính virus Sởi/Rubella (Phương pháp real-time PCR) được thiết kế để phát hiện RNA một cách định tính bằng phương pháp real-time PCR. Bộ xét nghiệm này được thiết kế để phát hiện RNA từ virus Sởi/Rubella trong các mẫu bệnh phẩm như mẫu dịch họng của bệnh nhân được thu nhận dựa trên các tiêu chí lâm sàng và/hoặc dịch tễ học. Bộ xét nghiệm được thiết kế sử dụng với các thiết bị real-time PCR có 3 kênh huỳnh quang trở lên cho FAM, VIC (HEX) và Texas Red (ROX) cũng như chạy trên Hệ thống real-time PCR Applied Biosystems™ 7500 và Hệ thống real-time PCR Gentier của TianLong, Biorad CFX96....</p> <p>* Thành phần: Reaction solution, Enzyme Mix, Primer and Probe Mix, Positive Control, Negative Control</p> <p>* LoD: 500 copies/mL</p> <p>* Độ đặc hiệu: 100%</p> <p>*Không có phản ứng chéo với các tác nhân đường hô hấp khác như bocavirus, Cúm type 2, Cúm type 3, Cúm A (H1N1), cúm B, virus hợp bào A (RVS A) và vi rút hợp bào B (RVS B)</p> <p>*Quy cách: Reaction solution: 1 mL Enzyme Mix: 53<math>\mu</math>L Primer and Probe Mix: 70<math>\mu</math>L Positive Control: 50<math>\mu</math>L Negative Control: 50<math>\mu</math>L</p> <p>Tương thích với máy real-time PCR này bao gồm các kênh đọc huỳnh quang thích hợp cho các kênh FAM, VIC (HEX) và Texas Red (ROX) như Hệ thống real-time PCR Applied Biosystems™ 7500 và Hệ thống real-time PCR Gentier của TianLong, Biorad CFX96 ...</p> <p>*Sử dụng chứng nội là gene nội sinh sinh</p> <p>*Thời gian thực hiện: 1 tiếng 15 phút</p> <p>*Điều kiện bảo quản: -25 tới -15°C, HSD: 12 tháng</p> <p>* Nhà sản xuất có ISO13485 và ISO 9001 hợp pháp tại Việt Nam</p>	50	



STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
15	Khoanh giấy kháng sinh Cefoperazone/sulbactam	Hộp	Khoanh giấy được tẩm Cefoperazone/sulbactam 2:1 có nồng độ 105µg Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	20	
16	Thẻ định nhóm máu ABO tại giường	Thẻ	Đạt tiêu chuẩn ISO, Kit thử hệ nhóm ABO & rHD ( phương pháp pha rắn ) được sử dụng để phân biệt nhóm máu hệ ABO & RhD Mẫu phẩm: Máu toàn phần Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100% ; Phân loại TBYT loại D Thành phần kit thử: Ô nhận mẫu A: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên A (10µg) Ô nhận mẫu B: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên B (10µg ) Ô nhận mẫu D: Kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên D (10µg)	450	

